

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HS-ST
Ngày 05-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- T4 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Diệp Tâm và ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh H1 Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc T1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 10 năm 1987 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 66, khu D3, phường Đ3, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 và bà Vi Thị N2; vợ: Đỗ Thị Cẩm V; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/02/2021, bị Công an Thành phố Cẩm Phả xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; nhân thân: Ngày 08/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong bản án ngày 08/11/2018; Ngày 11/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 06 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, bị cáo kháng cáo ngày 23/3/2021 (hiện chưa xét xử phúc thẩm); Bị bắt, tạm giam ngày 24/5/2021; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Minh T2**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1995 tại Hồng Kông, Trung Quốc; nơi cư trú: Tổ 3, khu B1, phường T7, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L6 và bà Nguyễn Thị T8; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/12/2016, bị Công an Thành phố Cẩm Phả xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác và cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 17/01/2017, T2 nộp phạt xong; đầu thú ngày

01/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Xuân T3**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 8 năm 1980 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, thôn P3, xã H7, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu 5B, phường T9, Cẩm Phả, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình N3 và bà Lê Thị N4; vợ: Vi Thị Tuyền; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/5/2021 đến ngày 02/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1981 tại Kim Bảng, Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, thị trấn B2, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu 8, phường T13, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N5 và bà Nguyễn Thị T10; vợ: Phạm Thị N6; có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị tạm giữ từ ngày 25/5/2021 đến ngày 02/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Vũ Đình H1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 4 năm 1983 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 5, khu T11, phường T12, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình K và bà Nguyễn Thị B3; vợ: Nguyễn Thị X; có 03 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa có; đầu thú ngày 29/5/2021 bị tạm giữ đến ngày 02/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Họ và tên: **Bùi Xuân T4**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1994 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu 7, phường T13, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu Tân Lập 1, phường T12, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân M2 và bà Nguyễn Thị S2; vợ: Nguyễn Thị M3; có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có; đầu thú ngày 01/6/2021, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

7. Họ và tên: **Đàm Thị Quỳnh T5**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 02 năm 2002 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 68, khu D3, phường Đ3, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn H8 và bà Trần Thị B3; chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 31 tháng 12 năm 1990 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu B1, phường T7, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đức và bà Đỗ Thị Mận; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/4/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là Thành phố Cẩm Phả) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 24/01/2017; bị bắt, tạm giam ngày 17/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn L2; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ 5, khu 6C, phường T9, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H2; sinh năm: 1973; nơi cư trú: Tổ 5, khu 6C, phường T9, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt).

3. Anh Vũ Tiến D1; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Tổ 1, khu Bình Sơn, phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. Ngân hàng thương mại cổ phần Q1; Địa chỉ: Tầng 1(tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailling Tower số 111A đường S, phường B4, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Đình S1; Nơi cư trú: 30/175 Tôn Đức T3, quận Lê Chân, Thành phố H1 Phòng. Chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Q1. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Minh L3, chị Đinh Thùy P1, chị Ngô Thị H3, chị Bùi Thị D2, anh Bùi Công H4, anh Đậu Anh T6, anh Phạm Minh H5, anh Nguyễn Đình Đ2, chị Vũ Thị Thùy L4, chị Vũ Diệu L5, anh Phạm Tiến Đ3, anh Vũ Văn Q2, anh Nguyễn Văn Đ4, chị Đ1 Bích P2, chị Trần Thị Diệu H6, anh Nguyễn Hùng M1, chị Trần L1 O- đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T1, T2 và Bùi Xuân T4 là anh em chơi với nhau. T1 là cậu ruột của Đàm Thị Quỳnh T5. Lê Xuân T3, Vũ Đình H1, Nguyễn Ngọc L1 là bạn chơi với nhau. Nguyễn Văn Đ1 có quen biết với T1. Tối ngày 23/5/2021, tại quán bia Linh Trang của gia đình ông Nguyễn Văn L2 ở tổ 5, khu 6C, phường T9, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có nhóm của T5 gồm 05 người, nhóm của T3 gồm 07 người, nhóm của Đ1 gồm 07 người trong đó có chị Trần Thị Diệu H6. Ba nhóm ngồi ở ba bàn ăn khác nhau và trong quán còn có các bàn khác có khách. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T5 đi vào phòng vệ sinh của quán. Cùng lúc đó, chị H6 cũng đi vệ sinh, nhưng bị T5 giữ cửa ở bên trong, nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Sau khi quay lại bàn, H6 kể lại sự việc, rồi rủ Đ1 và các bạn đến bàn của T5 để nói chuyện. Tại đây, T5 và chị H6 cãi chửi nhau,

chị H6 lao vào túm tóc, kéo đầu T5 về phía trước. Thấy vậy, Đ1 và mọi người can ngăn nên nhóm của H6 quay về bàn của mình. Sau đó, T5 gọi điện thoại cho T1 đến để giải quyết mâu thuẫn.

Sau khi nhận điện thoại của T5, T1 gọi điện cho T2 và T4, kể về sự việc T5 bị đánh, rồi rủ đi đến quán bia Linh Trang để đón T5, cả hai đồng ý. Khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô bán tải, biển số 14C - 273.00, chở T2 và T4 đến quán. Lúc này T5 và các bạn T5 đang đứng chờ T1 ở ngoài cửa quán, thấy T1 đến, T5 dẫn T1, T2, T4 đi đến bàn của H6. T1 hỏi T5: “Đứa nào bắt nạt mày”. T5 chỉ tay vào H6 và nói với T1: “Đây là người vừa bắt nạt cháu”. T1 lấy chiếc cốc thủy tinh trên bàn lao vào định đánh H6, thì nhóm bên H6 giữ tay T1 lại. Thấy vậy, Đ1 vào can ngăn ôm và đẩy T1 lùi lại cách xa H6. T5 không cho Đ1 ôm T1 và chửi bới nhóm H6 để T1 đánh Hoa. Mọi người can ngăn, nhưng T5 vẫn tiếp tục chửi bới và dùng chân đá đổ chiếc ghế nhựa tại bàn Hoa. Lúc này, Bùi Công H4 ở bàn của nhóm T3 cũng vào can ngăn bảo T1 đi về dẫn đến T1 và H4 tranh cãi. Thấy vậy, nhóm, H1 và L1 đến can ngăn và đẩy nhóm T1 ra ngoài trước cửa quán bia Linh Trang.

Khi ra ngoài quán, T5 được các bạn đưa ra xe ô tô của T1 để đi về, nhưng T5 không lên xe mà quay lại hò hét, chửi bới Hoa. T1 và H4 vẫn tiếp tục cãi nhau. T3, H1 can ngăn, đẩy T1 lùi lại về phía xe ô tô của T1. Do có quen biết với T1 nên khi thấy T1 và H4 vẫn còn cãi nhau, Đ1 đã đi đến chỗ H4 ôm vít cổ H4 xuống, rồi đi đến xô đẩy H1 và T3. Thấy vậy, L1 dùng tay đẩy vào mặt Đ1, thì bị Đ1 đâm vào người. T3 đâm vào mặt Đ1, thì T1 lao vào đâm T3, bị T3 đâm lại. Lúc này, T2 cầm chiếc gậy gỗ chạy từ trong quán bia ra vụt một phát vào lưng T3. T4 đang đứng cạnh T3 cũng dùng tay đâm vào mặt T3. Đ1 lao vào đập L1 thì bị L1 đâm vào người nên bị ngã. Sau đó T4 chạy đến ôm vít cổ L1, rồi xuống dùng chân thúc gối vào người Lâm. T2 dùng chiếc gậy gỗ vụt vào lưng của L1 rồi bỏ chạy. T3 chạy vào trong quán bia lấy ra hai vỏ chai bia, đập vào nhau làm vỡ, L1 cũng cầm vỏ chai bia đi ra phía vỉa hè trước cửa quán để đánh nhau, thì được mọi người can ngăn nên hai bên không xô xát với nhau nữa. Một lúc sau, Đ1 đi đến chửi bới thách thức đánh nhau với L1, thì bị L1 cầm vỏ chai bia đánh nhưng không trúng. Đ1 tiếp tục chửi bới L1 thì H4 đẩy ra. Cùng lúc này T1 cầm con dao dạng dao gọt H6 quả chạy đến chém H4, nhưng H4 tránh được. L1 cầm vỏ chai bia ném về phía T1. T1 cầm dao cùng T2 cầm điều cày đuổi đánh H4 và L1 vào phía bên trong ngõ sát cạnh quán bia. T2 cầm chiếc điều cày vụt về phía H4 nhưng không trúng. L1 nhặt chiếc thùng rác ở đầu ngõ sát cạnh quán bia ném trúng vào người T1. T3 cầm vỏ chai bia vỡ lao vào đâm, chém nhau với T1. L1 chạy vào khu vực bếp lấy chiếc nồi ném về phía T1 nhưng không trúng và bị trượt ngã dẫn đến bị thương ở tay trái. Đ1 chạy vào can ngăn, đẩy T1 ra phía ngoài quán bia. H1 cầm chiếc xẻng cùng T3 cầm vỏ chai bia vỡ đuổi theo. Đ1 quay lại thì bị H1 dùng xẻng vụt trúng vào người. T1 tiếp tục lao vào đâm, chém nhau với T3 và bị T3 dùng chai thủy tinh vỡ đâm trúng tay. Đ1 chạy vào can ngăn xô đẩy T1 ra. Lúc này, Công an đến giải quyết vụ việc, thì nhóm T3 và nhóm T1 đều bỏ đi. Sự việc xảy ra đã làm cho mọi người ở quán hoảng loạn, khách hàng bỏ về, quán bia Linh Trang phải đóng cửa. Những

người dân sinh sống khu vực xung quanh khi nghe thấy tiếng ồn lớn, chạy ra xem thấy các đối tượng đang đánh nhau nhau hỗn loạn, nên sợ hãi không dám tiếp tục ở ngoài, mà phải vào trong nhà đóng kín cửa.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Quán Linh Trang mặt tiền giáp với vỉa hè và đường khu phố, xung quanh là khu dân cư đang sinh sống. Quán có kích thước (5,5 x 14,5)m, khu vực dành riêng cho khách ngồi ăn uống có kích thước (5,5 x 9)m, trong đó kê 08 bàn gấp và 50 chiếc ghế. Ngoài ra, chủ quán còn tận dụng lối đi rộng 3,5m giữa khu vực nhà ở, nhà trọ và kho chứa hàng để kê thêm bàn ghế cho khách ngồi ăn uống.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUX, màu đen, biển số 14C-273.00 của Trần Ngọc T1 cùng chìa khóa điện của xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu ghi bạc của Trần Ngọc T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng của Bùi Xuân T4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng của Đàm Thị Quỳnh T5; 02 điều cày; 01 chiếc xẻng và nhiều mảnh thủy tinh vỡ; thu giữ 01 USB nhãn hiệu Kingtons màu đỏ dung lượng 08GB ghi lại hình ảnh từ Camera các nhóm đánh nhau hỗn loạn tại quán Linh Trang do ông Nguyễn Văn L2 giao nộp.

Tại kết luận giám định số 368/21/TgT ngày 29/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trần Ngọc T1 có “02 sẹo vết thương mặt sau khuỷu tay phải, kích thước (1,8 x 0,2)cm và (1,5 x 0,2)cm”. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương gây nên hiện tại của Trần Ngọc T1 là 02%. Hai vết thương trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Cơ quan điều tra xem xét dấu vết thân thể của Nguyễn Ngọc L1 có 01 vết thương rách da bắp tay trái kích thước (0,4 x 0,1)cm; Nguyễn Văn Đ1 bị nhiều vết bầm tím, xây xước trên cơ thể. L1 và Đ1 đều từ chối khám chứng thương và từ chối giám định thương tích.

Tại biên bản họp ngày 24/5/2021, đại diện UBMTTQ, Công an phường T9, tổ dân, khu phố thuộc phường T9, thể hiện: Các đối tượng đã thực hiện hành vi gây rối vào thời điểm đang tiến hành hoàn thiện các quy trình liên quan đến công tác bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; hành vi của các đối tượng đã gây náo loạn, làm cản trở hoạt động của quán bia Linh Trang, gây hoang mang lo sợ cho nhân viên, khách hàng đang ăn uống tại quán và các hộ dân xung quanh quán, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc T1, Đàm Thị Quỳnh T5, Bùi Xuân T4, T2, Nguyễn Văn Đ1, Vũ Đình H1, Nguyễn Ngọc L1, Lê Xuân T3 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Ngoài ra, bị cáo T1 còn khai thêm: Khi xô xát, T1 nhặt được một con dao gọt H6 quả, mũi nhọn, dài khoảng 20cm, ở gần xe ô tô. T1 cũng không nhớ đặc điểm của con dao như thế nào. Sau khi đánh nhau, T1 vứt luôn ở đó. T2 khai: Chiếc gậy gỗ T2 nhặt ở lối đi bên cạnh quán, sau khi vứt L1, T2 bỏ chạy và vứt gậy gỗ và nhặt chiếc điều cày bằng tre trên vỉa hè đánh H4. Hiện Cơ quan điều tra đã truy tìm con dao và gậy gỗ nhưng không thu hồi được.

Đối với thương tích 02% của T1, T1 không yêu cầu xử lý hình sự, Tại cơ quan điều tra T1 yêu cầu T3 bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc là 323.900 đồng. Tại phiên tòa, T3 tự nguyện bồi thường cho T1 số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và T3 đã nộp tại cơ quan thi hành án, T1 nhất trí.

Những người làm chứng Chị Nguyễn Thị Minh L3, chị Đinh Thùy P1, chị Ngô Thị H3, chị Bùi Thị D2, anh Bùi Công H4, anh Đậu Anh T6, anh Phạm Minh H5, anh Nguyễn Đình Đ2, chị Vũ Thị Thùy L4, chị Vũ Diệu L5, anh Phạm Tiến Đ3, anh Vũ Văn Q2, chị Đ1 Bích P2, chị Trần Thị Diệu H6, anh Nguyễn Hùng M1, chị Trần L1 O đều có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với toàn bộ nội dung diễn biến sự việc về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi của các bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

Ông Nguyễn Văn L2 có lời khai tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H2 tại Cơ quan điều tra khai: Chứng kiến các bị cáo dùng dao, gậy gỗ, thùng rác, nôi, điều cày, vỏ chai thủy tinh trong quán đánh nhau hỗn loạn vào tối ngày 23/5/2021 tại quán Linh Trang của ông bà. Tại phiên tòa, ông L2 nhất trí với việc mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để bù đắp những thiệt hại về tài sản mà các bị cáo đã gây ra cho quán của ông.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSCP ngày 14 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố: Trần Ngọc T1, T2, Lê Xuân T3, Vũ Đình H1 và Nguyễn Ngọc L1 tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đàm Thị Quỳnh T5, Bùi Xuân T4 và Nguyễn Văn Đ1 tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS): Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T1 từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ khẩn cấp 24/5/2021.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51 (*riêng T2 và Vũ Đình H1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS*); Điều 17; khoản 1, 2 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS: Xử phạt các bị cáo T2, Lê Xuân T3, Vũ Đình H1 và Nguyễn Ngọc L1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo T2, nếu bị cáo T2 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Đàm Thị Quỳnh T5 từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS (*Riêng bị cáo Bùi Xuân T4 được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS*): Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T4, Nguyễn Văn Đ1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù thời hạn tù của Bùi Xuân T4 tính từ 01/6/2021, Nguyễn Văn Đ1 tính từ ngày 17/8/2021;

6. Giao bị cáo Đàm Thị Quỳnh T5 cho UBND phường Đ3, giao bị cáo T2 cho UBND phường T7, giao bị cáo Lê Xuân T3 cho UBND phường T9, giao bị cáo Nguyễn Ngọc L1 cho UBND phường T13; giao bị cáo Vũ Đình H1 cho UBND phường T12, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

7. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động; tịch thu và tiêu hủy: Các mảnh vỡ thủy tinh, 02 điều cày, 01 xẻng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh do chủ quán giao nộp, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản xác định địa điểm, biên bản kiểm tra các cuộc điện thoại trong các điện thoại bị thu giữ, bản ảnh, bản vẽ mô tả của con dao mà bị cáo T1 sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với biên bản nhận dạng đồ vật của T2, Vũ Đình H1, phù hợp với vật chứng bị thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định pháp y về thương tích và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 23/5/2021, tại quán Linh Trang thuộc tổ 5, khu 6C, phường T9, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Trần Ngọc T1, Đàm Thị Quỳnh T5, T2, Bùi Xuân T4, Nguyễn Văn Đ1, Lê Xuân T3, Vũ Đình H1 và Nguyễn Ngọc L1 có hành vi đã dùng dao, gây gỗ, điều cày, chai thủy tinh, thùng rác, chân tay đánh nhau, gây náo loạn, làm cản trở hoạt động của quán, gây hoang mang lo sợ cho nhân viên, khách hàng đang ăn uống tại quán tại và các hộ dân xung quanh quán, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi của Trần Ngọc T1, T2, Lê Xuân T3, Vũ Đình H1 và Nguyễn Ngọc L1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; hành vi của Đàm Thị Quỳnh T5, Bùi Xuân T4 và Nguyễn Văn Đ1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh, quy tắc xã hội mà còn ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường nơi công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an đối với quần chúng nhân dân. Xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhất trong sinh hoạt, từ việc Đàm Thị Quỳnh T5 mâu thuẫn nhỏ với H6 tại quán bia, T1 đã rủ T2, T4 xuống giải quyết mâu thuẫn. Khi T1 vào quán bia ngay lập tức có hành động dùng cốc thủy tinh uống bia định đánh H6 đã thể hiện rõ tính chất côn đồ của T1. Sau đó xuất phát từ việc can ngăn, lời qua tiếng lại mà nhóm T1, T2, T4 T5 mâu thuẫn với các nhóm uống bia của H6 có Đ1 và nhóm uống bia của Bùi Công H4 có L1, T3, H1 dẫn đến đánh, cãi, chửi nhau. T1, T2, T3, H1 ngoài dùng chân tay thì T1 còn dùng dao, T2 dùng điều cày, T3 dùng chai bia thủy tinh, L1 dùng chai bia thủy tinh, thùng rác, H1 dùng xẻng để đánh, đâm, đâm nhau và chửi nhau hỗn loạn, thỏa mãn dấu hiệu dùng hung khí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 bộ luật hình sự. Khi được chủ quán bia Linh Trang can ngăn, T5 đã dùng chân đạp đổ ghế nhựa, Đ1, T4 chỉ dùng chân tay đánh nhau và chửi bới, gây hỗn loạn tại quán bia, và đường dân sinh ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương do đó có cơ sở chấp nhận lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc trước, song tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T1 là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất trong nhóm bị cáo sử dụng hung khí cùng bị truy tố theo khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T2, T4, Đ1 giúp sức cho T1 với vai trò thứ yếu. T3, L1, H1 ban đầu là người tích cực can ngăn hành vi côn đồ của T1 và các bị cáo T2, T4 Đ1 trong quán bia nhưng sau đó do không làm chủ được bản thân, bất bình với xử sự của T1, Đ1 từ đó dẫn đến xô xát với nhóm T1 mặc dù trước đó hai bên không quen biết, không mâu thuẫn. Các bị cáo T3, L1, H1 có vai trò đồng phạm ngang nhau và có vai trò thứ yếu trong vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt với 3 bị cáo này. Bị cáo T5 là người có vai trò đầu trong nhóm các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo T5 tuy không dùng hung khí khi gây rối nhưng là người chủ động gọi T1 xuống để giải quyết mâu thuẫn là nguyên nhân gây ra náo loạn, khi T5 được mọi người can ngăn nhưng không dừng lại mà tích cực và

quyết liệt thực hiện hành vi nên T5 phải chịu mức án cao nhất trong nhóm các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đ1 lúc đầu là người can ngăn nhưng sau đó không kìm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi gây rối bằng các hành động, lời nói, lời lẽ thách thức có vai trò sau T5 và ngang với Bùi Xuân T4.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả của vụ án và đều T4 khẩn khai báo nên tất cả đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T2, Bùi Xuân T4, Vũ Đình H1 đều thú được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 có bố được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang. T4 có ông, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, nên T2, T4 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T5, T4 có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo T3, L1, H1, T2, T4 đều có vai trò thứ yếu trong vụ án do đó T3, L1, H1, T2 cùng được áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho các bị cáo T3, L1, H1, T2 được hưởng mức án dưới khung hình phạt, tuy nhiên bị cáo T2 đã bị xử lý hành chính đã thi hành xong nhiều năm nay và không còn vi phạm nào khác từ đó đến nay do đó bị cáo T2 cần bị xử lý mức án cao hơn các bị cáo T3, L1, H1. Xét tính chất hành vi và vai trò đồng phạm, hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo T3, L1, H1, T2, T5; cho các bị cáo này được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo T4 người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo T4 thời gian tạm giam cũng đủ để bị cáo nhận thức được hành vi của mình và cải tạo, giáo dục bị cáo do đó có thể trả tự do cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T1 phạm tội có tính chất côn đồ nên áp dụng tình tiết điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

Xét nhân thân các bị cáo: Năm 2012 bị cáo Đ1 bị Tòa án xét xử 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo Đ1 ban đầu được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú xong quá trình điều tra có biểu hiện trốn tránh nên cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam. Bị cáo T1 nhiều lần bị Tòa án xét xử, hiện bị cáo đang kháng cáo bản án số 03/2021/ HSST ngày 11/3/2021 của Tòa án Vân Đồn, chưa có kết quả phúc thẩm, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm T1 tiếp tục thực hiện hành vi gây rối và phạm tội có tính chất côn đồ.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án 04 điện thoại di động, các mảnh vỡ thủy tinh, 02 điều cày, 01 xẻng kim loại. Trong 04 điện thoại trên có 02 điện thoại của Trần Ngọc T1: 02 điện thoại này T1 đều dùng vào việc liên lạc với, T2, T4 T5 liên quan đến việc phạm tội; 01 điện thoại

Iphone 6 thu giữ của T5 và của T4 đều liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Các mảnh vỡ thủy tinh là vật không còn giá trị sử dụng, 02 điều cày, 01 xẻng kim loại là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với Trần Thị Diệu H6 đã có hành vi túm, giật tóc Đàm Thị Quỳnh T5 nhưng khi được can ngăn, thì đã dừng lại không tiếp tục tham gia xô xát, đánh nhau nên không cấu T4 tội phạm. Công an Thành phố Cẩm Phả ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H6 là thỏa đáng.

Còn anh Bùi Công H4 có hành vi can ngăn dẫn đến cãi nhau với Trần Ngọc T1, nhưng không tham gia đánh nhau, nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T1 bị thương tích 02%, tại cơ quan điều tra Trần Ngọc T1 yêu cầu bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc số tiền 323.900 đồng. Bị cáo Lê Xuân T3 tự nguyện bồi thường cho bị cáo Trần Ngọc T1 500.000 đồng (số tiền này bị cáo T3 đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cẩm Phả). Bị cáo T1 nhất trí và không có ý kiến nào khác do đó: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo T3 với bị cáo T1. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của cả 8 bị cáo đối với ông Nguyễn Văn L2, mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường 500.000 đồng để khắc phục thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Lại (số tiền này các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cẩm Phả).

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA HILUX, màu đen, biển số 14C-273.00, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do Trần Ngọc T1 nhờ anh Vũ Tiến D1, trú tại tổ 1, khu Bình Sơn, phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả vay hộ 410.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại Cổ phần Quốc tế - Chi nhánh Quảng Ninh để mua xe và làm thủ tục đăng ký xe. T1 là người sử dụng xe, hiện vẫn còn nợ số tiền trên của Ngân hàng và có nguyện vọng trả lại chiếc xe trên cho Ngân hàng xử lý theo quy định, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngân hàng. Đến nay Ngân hàng, bị cáo Trần Ngọc T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Tiến D1 không còn yêu cầu nào khác nên không đề cập.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Trần Ngọc T1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Trần Ngọc T1: 27(hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 24/5/2021.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Lê Xuân T3, Nguyễn Ngọc L1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Lê Xuân T3 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36(ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L1 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36(ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Vũ Đình H1** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Vũ Đình H1 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36(ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 328 bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: **Hoàng Minh T2** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: T2 21(hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42(bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo T2 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một tội danh khác.

Giao **Hoàng Minh T2** cho Ủy ban nhân dân phường T7; giao **Lê Xuân T3** cho Ủy ban nhân dân phường T9; giao **Nguyễn Ngọc L1** cho Ủy ban nhân dân phường T13, giao **Vũ Đình H1** cho Ủy ban nhân dân phường T12, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các T2, T3, L1, H1, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo T2, T3, L1, H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

5. Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Đàm Thị Quỳnh T5** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Đàm Thị Quỳnh T5 09(chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đàm Thị Quỳnh T5 cho Ủy ban nhân dân phường Đ3, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đàm Thị Quỳnh T5 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ3, Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp Đàm Thị Quỳnh T5 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: **Nguyễn Văn Đ1**, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ1 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/8/2021.

7. Căn cứ: Khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: **Bùi Xuân T4** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bùi Xuân T4 mức án 05(năm) tháng 04 (bốn) ngày tù. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Bùi Xuân T4 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một tội danh khác.

Về vật chứng: Căn cứ: Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone X, màu đen kèm theo 01 sim, 01 điện thoại iphone 6 vỏ màu ghi bạc, model A1586, Imei trên vỏ máy 359315061257209 kèm theo 01 sim; 01 điện thoại Iphone 6s, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, model(trên vỏ máy) A1688 kèm theo 01 sim; 01 điện thoại Iphone 6, mặt trước màu trắng, mặt sau màu ghi bạc, model A1586, Imei trên vỏ máy: 354432066705432 kèm theo 01 sim. Tịch thu và tiêu hủy: Các mảnh vỡ thủy tinh, 02 miếng cày bằng tre, 01 xẻng kim loại;Tinh T5 vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 166/BB-THA ngày 17/9/2021 tại chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cẩm Phả.

Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 584, Điều 590; Điều 48 Bộ luật hình sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của Lê Xuân T3 đối với Trần Ngọc T1: Lê Xuân T3 tự nguyện bồi thường 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho Trần Ngọc T1 theo biên lai thu tiền số 0002706 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cẩm Phả.

- Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với ông Nguyễn Văn L2: Các bị cáo Trần Ngọc T1, Lê Xuân T3, Nguyễn Ngọc L1, Vũ Đình H1, Nguyễn Văn Đ1, Đàm Thị Quỳnh T5, Bùi Xuân T4, T2 mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Văn L2 theo các biên lai thu tiền số 0002715, 0002707; 0002704; 0002709; 0002719; 0002717; 0002713; 0002711 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Trần Ngọc T1, T2, Lê Xuân T3, Nguyễn Ngọc L1, Vũ Đình H1, Bùi Xuân T4, Đàm Thị Quỳnh T5, Nguyễn Văn Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt (ông Nguyễn Văn L2) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN ;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- CQ CSĐT CA TP.Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh